

Bản án số: 03/2025/DS-ST

Ngày: 27 - 02 - 2025

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Sen

Bà Nguyễn Thị Chiêu

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Văn Dũng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 120/2024/TLST- DS ngày 23 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP X

Địa chỉ: Số 22 Ngô Quyền, Phường T, quận H, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L – Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Mai Xuân T – Giám đốc Khối Quản Lý và Tái cấu trúc tài sản Ngân hàng. Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Hồ Việt H – Phó giám đốc Khối Quản Lý và Tái cấu trúc tài sản Ngân hàng; bà Lê Thị D – Chuyên viên tố tụng – Phòng quản lý khách hàng cá nhân miền Bắc – Khối Quản Lý và Tái cấu trúc tài sản; bà Dân có mặt

- Bị đơn:

+ Ông Hoàng Văn S, sinh năm 1992; địa chỉ: Cụm X, xã Thọ X, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; có mặt

+ Bà Đỗ Thị Lan H, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn L, xã X, thị xã S, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đỗ Thị Lan H: Ông Hoàng Văn S, sinh năm 1992; địa chỉ: Cụm 8, xã Thọ Xuân, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai Ngân hàng TMCP X (Ngân hàng) trình bày như sau:

Ông Hoàng Văn S và bà Đỗ Thị Lan H vay vốn tại Ngân hàng TMCP X. Theo Hợp đồng cho vay số: 3003/2019/HĐTD/PVB-TTBHN ngày 12/03/2019, cụ thể như sau: Số tiền vay: 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng); Mục đích vay: Mua hoàn vốn mua ô tô đi lại; Thời hạn vay: 72 tháng. Lãi suất cho vay trong hạn: Từ ngày 13/3/2019 đến hết ngày 12/3/2020 lãi suất 8,99%/năm. Từ ngày 13/3/2020, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần bằng LSCS + Biên độ tối thiểu 4,5%/năm, kỳ điều chỉnh 03 tháng/lần (Trong đó: LSCS là lãi suất tiền gửi Đại chúng lĩnh lãi cuối kỳ của khách hàng cá nhân, có loại tiền bằng VND, kỳ hạn 13 tháng theo biểu lãi suất huy động của Ngân hàng trong từng thời kỳ). Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn. Phí, phí phạt: theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay và Khế ước nhận nợ kèm theo

Phương thức trả nợ: Nợ gốc: trả hàng tháng, số tiền trả nợ từ kỳ 1 đến kỳ thứ 71 là: 4.167.000 đồng/kỳ. Số tiền trả nợ kỳ thứ 72 là: 4.143.000 đồng. Kỳ gốc đầu tiên được trả vào ngày 05/4/2019. Kỳ hạn trả nợ lãi: Vào ngày 05 hàng tháng. Ngân hàng đã giải ngân cho ông S, bà H tổng số tiền: 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng)

Tài sản bảo đảm cho khoản vay: 01 xe ô tô con MITSUBISHI ATTRAGE, màu đỏ, nhãn hiệu MITSUBISHI, 05 chỗ ngồi, số khung MMBSNA13AJH002349, số máy 3A92UHA2176 biển số: 30F-624.17; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 554614 mang tên ông Hoàng Văn S do công an thành phố Hà Nội cấp ngày 11/3/2019. Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 3003/2019/HĐBĐ/PVB-TTBHN ký ngày 12/3/2019. Tài sản trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay ông S, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên toàn bộ khoản vay chuyển thành nợ quá hạn với mức lãi suất quá hạn theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay và Khế ước nhận nợ. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, gửi thông báo và làm việc nhưng đến nay ông S, bà H vẫn không nghiêm túc thực hiện.

Tạm tính đến ngày 27/02/2025 ông Hoàng Văn S, bà Đỗ Thị Lan H còn nợ Ngân hàng số tiền theo Hợp đồng cho vay nêu trên là: Nợ gốc: 291.467.256 đồng; nợ lãi trong hạn: 103.271.956 đồng; nợ lãi quá hạn: 186.662.924 đồng. Tổng cộng: 581.402.136 đồng.

* Ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội giải quyết các yêu cầu sau:

Buộc ông Hoàng Văn S và bà Đỗ Thị Lan H phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc, tiền lãi và các loại phí phát sinh theo Hợp đồng cho vay nêu trên, tạm tính đến ngày 27/02/2025 số tiền nợ gốc: 291.467.256 đồng; nợ lãi trong hạn: 103.271.956 đồng; nợ lãi quá hạn: 186.662.924 đồng. Tổng cộng: 581.402.136 đồng.

Kể từ ngày 28/02/2025 ông Hoàng Văn S, bà Đỗ Thị Lan H phải trả cho Ngân hàng các khoản nợ lãi, phí phát sinh với mức lãi suất thỏa thuận theo Hợp đồng cho vay cho đến khi tất toán các khoản vay.

Trong trường hợp ông Hoàng Văn S, bà Đỗ Thị Lan H không thanh toán được toàn bộ nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô con MITSUBISHI ATTRAGE, màu đỏ, nhãn hiệu MITSUBISHI, 05 chỗ ngồi, số khung MMBSNA13AJH002349, số máy 3A92UHA2176, mang biển số: 30F-624.17; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 554614 mang tên ông Hoàng Văn S do công an thành phố Hà Nội cấp ngày 11/3/2019. Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 3003/2019/HĐBĐ/PVB-TTBHN ký ngày 12/3/2019. Tài sản trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật

Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán toàn bộ nghĩa vụ của ông Hoàng Văn S, bà Đỗ Thị Lan H tại Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản khác và nguồn thu nhập hợp pháp của ông Hoàng Văn S, bà Đỗ Thị Lan H để thu hồi nghĩa vụ còn lại của ông Hoàng Văn S, bà Đỗ Thị Lan H tại Ngân hàng.

2. Bị đơn ông Hoàng Văn S, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà H trình bày:

Ngày 12/3/2019 ông và vợ là bà Đỗ Thị Lan H vay vốn tại Ngân hàng TMCP X (Ngân hàng) với tổng số tiền: 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng); Mục đích vay: Mua hoàn vốn mua ô tô đi lại; Thời hạn vay: 72 tháng. Lãi suất tại thời điểm giải ngân lãi suất bằng 8,99%/năm. Tài sản bảo đảm cho khoản vay: 01 xe ô tô con MITSUBISHI ATTRAGE, màu đỏ, nhãn hiệu MITSUBISHI, 05 chỗ ngồi, biển số: 30F-624.17; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 554614 mang tên Hoàng Văn S do công an thành phố Hà Nội cấp ngày 11/3/2019. Vợ chồng ông đã nhận đủ số tiền vay.

Do điều kiện kinh tế khó khăn nên vợ chồng ông chỉ trả Ngân hàng được 02 tháng, sau đó không trả được nợ như đã thỏa thuận nêu trong Hợp đồng cho vay.

Khi đầu tư kinh doanh, ông vay, mượn tiền rất nhiều người, trong đó ông vay tiền của nhóm chuyên tổ chức cho vay lãi suất cao, địa chỉ cụ thể ông cũng không biết. Trong năm 2020 có nhiều người đến nhà ông đòi tiền và ép ông phải trả nợ. Dưới sức ép của những người cho vay, ông không có tài sản gì giá trị nên những người cho vay nặng lãi đã lấy chiếc xe ô tô để trừ vào số tiền ông đã vay. Ông cũng không biết và không nhớ cụ thể là ai là người lấy xe ô tô để trừ vào số tiền nợ của ông. Đồng thời, trong năm 2020 ông đã phải sang Philippines đi làm và chôn nợ. Đến cuối năm 2021 ông mới về Việt Nam. Hiện nay, ông vẫn còn nợ tiền nhiều người khác mà chưa trả được.

Ngân hàng thông báo số nợ tạm tính đến ngày 27/02/2025 tổng số nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn là 581.402.136 đồng, ông thừa nhận số tiền nợ và đồng ý trả nợ cho Ngân hàng. Đề nghị Ngân hàng cho ông được trả dần số tiền nợ.

Về tài sản thế chấp là chiếc ô tô con MITSUBISHI ATTRAGE, màu đỏ, mang biển số: 30F-624.17; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 554614 mang tên Hoàng Văn S, ông đã gán nợ cho người khác. Ông không biết người lấy xe ô tô để trừ nợ là ai nên ông không thể

cung cấp cho Tòa án tên và địa chỉ người mà ông đã đưa xe ô tô để trừ nợ. Hiện nay, chiếc xe ô tô ở đâu ông cũng không biết. Ông đề nghị Tòa án tiến hành các thủ tục tiếp theo theo quy định pháp luật.

Bà H có thông tin lại với ông: năm 2020 ông đang ở Philippines bà H có nộp đơn xin ly hôn ông tại Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội. Cụ thể vợ chồng ông đã được Tòa án Sơn Tây giải quyết ly hôn hay chưa, ông không biết. Từ lúc ông về Việt Nam, ông cũng không được Tòa án Sơn Tây báo gọi lên làm việc nên ông không có tài liệu gì liên quan đến việc giải quyết ly hôn của vợ chồng để cung cấp cho Tòa án.

Khoản vay của Ngân hàng là được vay trong thời kỳ hôn nhân, cả ông và bà H cùng ký tên trong Hợp đồng nên ông và bà H cùng có trách nhiệm trả khoản nợ này cho Ngân hàng.

* Bà Đỗ Thị Lan H trình bày: Ngày 12/3/2019 bà và chồng bà là ông Hoàng Văn S có ký hợp đồng vay tiền với Ngân hàng TMCP X với số tiền vay là 300.000.000 đồng, thời hạn vay 72 tháng, mục đích vay: Thanh toán tiền mua ô tô. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là chiếc ô tô con MITSUBISHI ATTRAGE, màu đỏ, mang biển số: 30F-624.17; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 554614 mang tên Hoàng Văn S. Vợ chồng bà đã nhận đủ số tiền vay của Ngân hàng và đã bàn giao giấy tờ gốc của chiếc xe ô tô cho Ngân hàng. Do dịch bệnh Covid -19 vợ chồng bà đã không trả được nợ cho Ngân hàng như đã cam kết. Trong thời gian này, bà và ông S có mâu thuẫn tình cảm vợ chồng nên bà cùng 02 con đã về gia đình bố mẹ đẻ ở. Cuối năm 2020 bà đã làm đơn gửi Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây để giải quyết ly hôn với ông S. Nay Ngân hàng khởi kiện, yêu cầu bà và ông S phải trả nợ số tiền đã vay, bà đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho bà và ông S được trả dần hàng tháng và xin toàn bộ số tiền lãi. Hiện nay, bà cũng không biết chiếc xe ô tô thế chấp cho Ngân hàng đang ở đâu, bà chỉ biết ông S đã cầm chiếc xe ô tô cho người không quen biết để lấy tiền trả nợ. Bà cũng không biết người đang sử dụng xe ô tô là ai nên không thể cung cấp thông tin cho Tòa án. Do bận công việc nên bà ủy quyền cho ông S giải quyết vụ án tại Tòa án.

* Theo Công văn số 23/2025/CV-TA ngày 22/01/2025 của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây cung cấp: Qua kiểm tra sổ thụ lý và kết quả giải quyết các vụ việc hôn nhân và gia đình từ tháng 04/2019 cho đến nay, Tòa án Sơn Tây không giải quyết vụ án ly hôn giữa ông Hoàng Văn S với bà Đỗ Thị Lan H.

Tại phiên tòa, Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ông S đồng ý trả nợ và đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện để ông trả dần số nợ mà Ngân hàng yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 317, 318, 320, 323, 463, 465, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 30, 147, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP X (Ngân hàng). Buộc ông Hoàng Văn S và bà Đỗ Thị Lan H phải trả nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 27/02/2025 số tiền nợ gốc: 291.467.256 đồng; nợ lãi trong hạn: 103.271.956 đồng; nợ lãi quá hạn: 186.662.924 đồng. Tổng cộng: 581.402.136 đồng. Kể từ ngày 28/02/2025 ông S và bà H tiếp tục phải chịu tiền lãi phát sinh trên số tiền dư nợ gốc, theo lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay. Trường hợp ông S, bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội kê biên, phát mại tài sản thế chấp là 01 xe ô tô con MITSUBISHI ATTRAGE, màu đỏ, nhãn hiệu MITSUBISHI, 05 chỗ ngồi, biển số: 30F-624.17 để trừ vào nghĩa vụ trả nợ của ông S, bà H. Về án phí: Ông S, bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Ông Hoàng Văn S cư trú tại xã T, huyện Đan Phượng; bà Đỗ Thị Lan H cư trú tại xã X, thị xã Sơn Tây. Năm 2019 ông S, bà H ký hợp đồng vay tiền với Ngân hàng TMCP X cả ông S, bà H đều đang sinh sống tại cụm X, xã T, huyện Đan Phượng. Quá trình thực hiện hợp đồng ông S, bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông S trả nợ số tiền đã vay. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng thụ lý giải quyết với quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản là đúng thẩm quyền.

Ông Hoàng Văn S và bà Đỗ Thị Lan H cùng ký vay tiền trong Hợp đồng vay tiền và Hợp đồng thế chấp. Ông S, bà H đều trình bày đã được Tòa án thị xã Sơn Tây giải quyết ly hôn. Theo sổ thụ lý và sổ kết quả của Tòa án Sơn Tây từ tháng 04/2019 cho đến nay không giải quyết vụ ly hôn giữa ông S và bà H. Do vậy, hôn nhân giữa ông S và bà H đang tồn tại, khoản vay Ngân hàng là nợ chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân nên buộc ông S và bà H đều có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng

[2.1] Về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ

Ngày 12/3/2019 Ngân hàng và ông Hoàng Văn S cùng vợ là bà Đỗ Thị Lan H đã ký Hợp đồng cho vay số: 3003/2019/HĐTD/PVB-TTBHN với số tiền vay: 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng); Mục đích vay: Mua hoàn vốn mua ô tô đi lại; Thời hạn vay: 72 tháng. Lãi suất cho vay trong hạn: Từ ngày 13/3/2019 đến hết ngày 12/3/2020 lãi suất 8,99%/năm. Từ ngày 13/3/2020, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần. (Trong đó: LSCS là lãi suất tiền gửi Đại chúng lĩnh lãi cuối kỳ của khách hàng cá nhân, có loại tiền bằng VND, kỳ hạn 13 tháng theo biểu lãi suất huy động của Ngân hàng trong từng thời kỳ). Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn. Phí, phí phạt: theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay và Khế ước nhận nợ kèm theo. Về nội dung và hình thức Hợp đồng cho vay đều tuân theo các quy định tại khoản 14, 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91, điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng. Vì vậy Hợp đồng cho vay số: 3003/2019/HĐTD/PVB-TTBH có hiệu lực

pháp luật nên buộc hai bên phải thực hiện đúng nội dung thỏa thuận đã nêu trong hợp đồng và khế ước nhận nợ.

Quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay ông S, bà H đã trả được Ngân hàng tiền gốc: 8.532.744 đồng và tiền lãi: 4.039.901 đồng. Sau đó, ông S, bà H không trả được nợ như đã thỏa thuận trong hợp đồng vay nên toàn bộ khoản vay chuyển thành nợ quá hạn với mức lãi suất quá hạn theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay và Khế ước nhận nợ. Như vậy, ông S, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi của bên vay được quy định tại 3.1 và 3.2 Điều 3 Hợp đồng cho vay mà hai bên đã ký. Đồng thời tại Điều 2 của Hợp đồng cho vay các bên cũng đã thống nhất thỏa thuận việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo quy định của Ngân hàng. Ông S, bà H còn nợ Ngân hàng tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/02/2025) số tiền nợ gốc: 291.467.256 đồng; nợ lãi trong hạn: 103.271.956 đồng; nợ lãi quá hạn: 186.662.924 đồng, tổng cộng: 581.402.136 đồng. Căn cứ khoản 14, 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91, điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng. Xét thấy, cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả số tiền nợ gốc và nợ lãi.

Đối với yêu cầu của Ngân hàng về lãi phát sinh tính từ ngày 28/02/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật và thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay các bên đã ký kết. Do vậy kể từ ngày 28/02/2025 ông S bà H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc, theo lãi suất đã thỏa thuận tại đồng cho vay số: 3003/2019/HĐTD/PVB-TTBH ngày 12/3/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ tiền nợ gốc.

[2.2] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Để đảm bảo cho khoản vay, ông S bà H đã thế chấp: 01 xe ô tô con MITSUBISHI ATTRAGE, màu đỏ, nhãn hiệu MITSUBISHI, 05 chỗ ngồi, số khung MMBSNA13AJH002349, số máy 3A92UHA2176 biển số: 30F-624.17; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 554614 mang tên ông Hoàng Văn S do công an thành phố Hà Nội cấp ngày 11/3/2019. Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 3003/2019/HĐBĐ/PVB-TTBHN ký ngày 12/3/2019. Tài sản trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Ông S, bà H đều trình bày chiếc xe ô tô thế chấp cho Ngân hàng hiện nay ông bà không biết chiếc xe đang ở đâu, không biết người quản lý, sử dụng xe để cung cấp thông tin cho Tòa án. Chiếc xe ô tô là tài sản thế chấp cho khoản vay của ông S, bà H với Ngân hàng. Căn cứ vào các Điều 317, 318, 319, 320, 323 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 10 Nghị định số: 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính Phủ về giao dịch bảo đảm hợp đồng thế chấp tài sản có hiệu lực pháp luật nên các bên phải có nghĩa vụ thi hành. Theo đó, Ngân hàng yêu cầu phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp vợ chồng ông S không trả nợ là có căn cứ, nên được chấp nhận. Số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm tương ứng với phạm vi bảo đảm của từng tài sản cụ thể theo hợp đồng thế chấp.

Số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ để trả nợ, bị đơn có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên ông S, bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 317, 318, 319 320, 323, 463, 465, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 26, 147, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26; khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần X (Ngân hàng).

1.1. Buộc ông Hoàng Văn Sơn và bà Đỗ Thị Lan H có nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Đại chúng Việt Nam tạm tính đến ngày 27/02/2025 số tiền nợ gốc: 291.467.256 đồng; nợ lãi trong hạn: 103.271.956 đồng; nợ lãi quá hạn: 186.662.924 đồng, tổng cộng: 581.402.136 đồng (Năm trăm tám mươi một triệu, bốn trăm linh hai nghìn, một trăm ba mươi sáu đồng).

1.2. Kể từ ngày 28/02/2025 ông Hoàng Văn S và bà Đỗ Thị Lan H phải tiếp tục trả các khoản nợ lãi, phí phát sinh với mức lãi suất theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số 3003/2019/HĐTD/PVB-TTBHN ký ngày 12/03/2019 cho đến khi ông S và bà H trả hết khoản nợ.

1.3. Trường hợp ông Hoàng Văn S và bà Đỗ Thị Lan H không trả nợ hoặc trả không đầy đủ cho Ngân hàng khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: 01 xe ô tô con MITSUBISHI ATTRAGE, màu đỏ, nhãn hiệu MITSUBISHI, 05 chỗ ngồi, số khung MMBSNA13AJH002349, số máy 3A92UHA2176 biển số: 30F-624.17; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 554614 mang tên ông Hoàng Văn S do công an thành phố Hà Nội cấp ngày 11/3/2019.

Toàn bộ số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Hoàng Văn S và bà Đỗ Thị Lan H đối với Ngân hàng.

1.4. Số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ để trả nợ thì ông Hoàng Văn S và bà Đỗ Thị Lan H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đại chúng Việt Nam

2. Án phí: Ông Hoàng Văn S và bà Đỗ Thị Lan H phải chịu 27.256.000 đồng (Hai mươi bảy triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần X số tiền tạm ứng án phí đã nộp 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010503 ngày 23/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

3. Ngân hàng Thương mại cổ phần X ông Hoàng Văn S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị An